

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 748 /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2015

V/v Giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8,

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Quốc hội khoá XIII

CÔNG VĂN BẢN
Giữ... C... ngày 12/2...
Kính chuyển: Đ/c. Nền.....

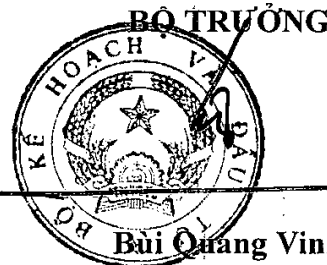
Kính gửi: Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo yêu cầu của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014, 510/BDN ngày 26/12/2014) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 9181/VPCP-V.III ngày 17/11/2014; 10245/VPCP-V.III, 10251/VPCP-V.III ngày 22/12/2014) đề nghị trả lời các kiến nghị của cử tri, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu và trả lời các kiến nghị thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của cử tri địa phương gửi tới Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khoá XIII.

Kính gửi Đồng chí các nội dung tại Phụ lục kèm theo để trả lời cử tri được biết./?

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, Vụ THKTQD.



Thành phố Hồ Chí Minh



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI
KỶ HỢP THƯỜNG TẠM, QUỐC HỘI KHÓA XIII LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo văn bản số 748 /BKHĐT-TH ngày 05 tháng 02 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Kiến nghị 1 (Số thứ tự 4 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Nhà nước cần có những chính sách ưu đãi đầu tư để doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, cụ thể như cần có gói ưu đãi đầu tư đổi mới trang thiết bị khoa học công nghệ và chế biến sau thu hoạch - sản xuất ra tư liệu sản xuất...

Trả lời:

- Về chính sách ưu đãi đầu tư để doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh như ưu đãi đầu tư đổi mới trang thiết bị khoa học và công nghệ:

Ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 712/QĐ-TTg) gồm các dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp. Hằng năm, Chương trình đã hỗ trợ được hàng trăm doanh nghiệp trong nâng cao năng suất; áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn chất lượng; chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thu hút được sự tham gia tích cực của các địa phương trong đăng ký chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm/đặc sản địa phương, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, Quỹ Phát triển khoa học công nghệ quốc gia đang triển khai thực hiện hoạt động cho vay ưu đãi đối với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu, đổi mới và chuyển giao công nghệ. Ngoài ra, doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về đổi mới công nghệ theo các Chương trình đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao... do Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì triển khai thực hiện.

- Về ưu đãi đầu tư chế biến sau thu hoạch, cuối năm 2013, Chính phủ đã ban hành các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư bổ sung của Nhà nước dành cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số

Thành phố Hồ Chí Minh

210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 61/2010/NĐ-CP). Theo đó doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp được hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản, chế biến cà phê; hỗ trợ đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

Kiến nghị 2 (Số thứ tự 21 theo văn bản số 488/BDN):

Ngoài nguồn vốn ngân sách của thành phố đầu tư cho xây dựng hàng năm, đề nghị Chính phủ hỗ trợ về chính sách đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách xã hội hóa đầu tư và hỗ trợ vốn đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách, ODA của Chính phủ, tạo điều kiện để thành phố sớm hoàn thành quy hoạch giai đoạn đến năm 2020, phục vụ phát triển kinh tế thành phố tạo động lực thúc đẩy phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trả lời:

Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương trong các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, kiên cố hóa trường lớp và nhà công vụ cho giáo viên, khu công nghệ cao... cơ bản đầu tư cho phần xây lắp; đối với công tác đền bù giải phóng mặt bằng cơ bản do địa phương cân đối xử lý từ nguồn ngân sách địa phương.

Về đề nghị hỗ trợ vốn từ nguồn vốn ODA:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận nhu cầu nguồn vốn ODA của Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ trao đổi với các nhà tài trợ, vận động tài trợ để tạo điều kiện cho Thành phố sớm hoàn thành quy hoạch giai đoạn đến năm 2020, phục vụ phát triển kinh tế thành phố và tạo động lực thúc đẩy phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Hiện nay, xu thế nguồn vốn ODA giảm dần và vốn vay ưu đãi tăng lên khi Việt Nam đã trở thành nước thu nhập trung bình thấp. Tuy nhiên, sự gia tăng quy mô vốn vay kém ưu đãi tùy thuộc vào năng lực hấp thụ nguồn vốn này của các đối tác Việt Nam. Do vậy, Thành phố Hồ Chí Minh cần nghiên cứu để sử dụng nguồn vốn ODA cho phù hợp và thực tiễn tại địa phương.

Kiến nghị 3 (Số thứ tự 48 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị sớm ban hành Nghị định về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trên cơ sở hợp nhất Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT và Quyết định số

Thành phố Hồ Chí Minh

71/2010/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về thi điểm đầu tư theo hình thức đối tác công tư thông qua chính sách bảo lãnh của Chính phủ, bảo đảm doanh thu, bảo đảm cân đối ngoại tệ, sử dụng nguồn vốn nhà nước để tham gia hoặc hỗ trợ thực hiện dự án.

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản 189/BKHĐT-PC ngày 14/01/2015 trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư để xem xét thông qua. Trong Dự thảo Nghị định đã quy định các chính sách về bảo đảm doanh thu, bảo lãnh của Chính phủ, bảo đảm cân đối ngoại tệ, sử dụng nguồn vốn nhà nước để hỗ trợ thực hiện dự án.

Kiến nghị 4 (Số thứ tự 49 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị ban hành các cơ chế đặc biệt để huy động vốn đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị; hỗ trợ thành phố trong công tác tìm nguồn vốn đầu tư, vận động ODA làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (tuyến số 3a, tuyến số 3b, số 4, số 6), cho phép sử dụng nhiều loại hình đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị ngoài ODA. Xem xét ban hành quy chế riêng cho việc quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác, vận hành hệ thống metro.

Trả lời:

Trong điều kiện, nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông còn hạn chế, việc huy động các nguồn vốn khác là rất cần thiết và Chính phủ khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông. Hiện nay, không có quy định nào chỉ cho phép đầu tư các tuyến đường sắt đô thị bằng nguồn vốn ODA. Chính phủ hiện đang giao cho Bộ Giao thông vận tải tham mưu xây dựng cơ chế đặc biệt trong quản lý các dự án đường sắt đô thị. Các vấn đề đặc biệt khác liên quan tìm nguồn vốn đầu tư, vận động ODA để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị, đề nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và đầu tư sẽ cùng phối hợp thực hiện.

- Về đề nghị hỗ trợ Thành phố trong công tác vận động nguồn vốn ODA: Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận nhu cầu nguồn vốn ODA của thành phố Hồ Chí Minh và sẽ trao đổi với các nhà tài trợ, vận động tài trợ để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (tuyến số 3a, tuyến số 3b, số 4, số 6) và Dự án đầu tư xây dựng tuyến Metro số 5.

Thành phố Hồ Chí Minh

- Về đề nghị ban hành quy chế riêng cho việc quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác, vận hành hệ thống metro: Việc xây dựng quy chế riêng cho quản lý đầu tư xây dựng, đề nghị UBND thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành. Riêng quy chế khai thác, vận hành hệ thống Metro là cần thiết, UBND thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền.

Kiến nghị 5 (Số thứ tự 50 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị xem xét phân cấp, tạo cơ chế tăng tính chủ động của Thành phố Hồ Chí Minh trong việc quyết định phê duyệt danh mục dự án và lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT, PPP theo hướng không phải trình Chính phủ đối với các dự án thực hiện trên địa bàn thành phố, phù hợp với quy hoạch và không yêu cầu có sự hỗ trợ về cơ chế chính sách từ Trung ương. Ngoài ra, trường hợp thu xếp được quỹ đất sạch để tạo nguồn vốn thanh toán cho nhà đầu tư xây dựng công trình BT, chấp thuận cho Thành phố không nhất thiết phải tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất mà giao cho nhà đầu tư xây dựng công trình BT dựa trên nguyên tắc ngang giá giữa giá trị quyền sử dụng của khu đất được giao và tổng vốn đầu tư xây dựng công trình BT tại cùng một thời điểm đàm phán, ký kết hợp đồng BT.

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản 189/BKHĐT-PC ngày 14/01/2015 trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư để xem xét thông qua. Trong Dự thảo Nghị định đã quy định phân cấp cho các bộ, ngành, địa phương trong việc phê duyệt, công bố danh mục dự án và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

Về việc sử dụng quỹ đất để tạo nguồn vốn thực hiện dự án, dự thảo Nghị định đã quy định cơ chế giao đất để thực hiện dự án khác để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận đối với dự án BT.

Kiến nghị 6 (Số thứ tự 51 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tăng cường công tác tập huấn quy định về quản lý ODA, đặc biệt các văn bản quy định mới và hướng dẫn thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá giữa kỳ và kết thúc dự án.

Trả lời:

Trong năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội thảo nhằm giới thiệu và phổ biến Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và

Thành phố Hồ Chí Minh

nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP cho các địa phương khu vực phía Nam, trong đó có TP. Hồ Chí Minh. Nếu UBND TP. Hồ Chí Minh cần thiết tổ chức khóa tập huấn, đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh có văn bản đề xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Kiến nghị 7 (Số thứ tự 52 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục hỗ trợ thành phố trong việc vận động nguồn ODA tài trợ cho các dự án ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông, môi trường có quy mô lớn như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến Metro số 5, Dự án đầu tư xây dựng nhà ga trung tâm Bến Thành và Dự án quản lý ngập rủi ro.

Trả lời:

Hiện nay, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã đồng ý tài trợ hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư (PPTA) cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến Metro số 5 trị giá 600.000 USD để lập báo cáo khả thi. Đối với Dự án vốn vay: Đây là dự án đồng tài trợ, trong đó có ADB. Theo Biên bản ghi nhớ (MOU) của Đoàn Chương trình ADB giai đoạn 2015-2017, ADB dự kiến tài trợ theo hình thức phân kỳ đầu tư (nhiều giai đoạn), trong đó giai đoạn 1 vào năm 2016 với mức vốn 150 triệu USD.

Về Dự án quản lý ngập rủi ro: Dự án đã nằm trong danh mục do Ngân hàng thế giới (WB) tài trợ giai đoạn 2015-2018. WB dự kiến tài trợ 450 triệu USD. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục Dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận nhu cầu nguồn vốn ODA của thành phố Hồ Chí Minh và sẽ trao đổi với các nhà tài trợ vận động tài trợ Dự án đầu tư xây dựng nhà ga trung tâm Bến Thành.

Kiến nghị 8 (Số thứ tự 74 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan điều chỉnh, bổ sung Chương V của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp đối với nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp phép phải tiến hành thẩm tra nơi đặt cơ sở trước khi cấp, nhằm tăng cường quản lý đối với các chủ cơ sở

Thành phố Hồ Chí Minh

kinh doanh dịch vụ có hành vi né tránh đóng phạt bằng cách thay đổi địa điểm, người đại diện pháp luật hoặc xin cấp giấy phép mới với tư cách pháp nhân mới nhằm tránh bị xử lý tăng nặng khi tái phạm.

Trả lời:

Sự chuyển đổi cơ chế quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” kể từ khi Luật Doanh nghiệp 2005 ra đời đến nay đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trong nước, trong đó, nổi bật là việc thực hiện đăng ký kinh doanh theo cơ chế doanh nghiệp tự khai, tự chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, lợi dụng sự thông thoáng của môi trường kinh doanh, gần đây, có tình trạng một số doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, nghề “nhạy cảm” khi bị phát hiện vi phạm pháp luật đã đăng ký thay đổi địa chỉ, tên doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật hoặc đăng ký thành lập pháp nhân mới với mục đích né tránh thực hiện quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước.

Theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, tên doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật cũng sẽ không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp do đây là quyền và nghĩa vụ của pháp nhân, không phải của cá nhân người đại diện theo pháp luật. Như vậy, đăng ký thay đổi địa chỉ, tên doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật sẽ không giúp doanh nghiệp né tránh việc thực hiện các chế tài xử phạt khi vi phạm pháp luật.

Đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký thành lập pháp nhân mới nhằm né tránh thực hiện chế tài xử phạt hoặc tránh bị xử phạt tăng nặng khi tái phạm, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP cũng như Luật Doanh nghiệp 2014 chưa có quy định cụ thể về nội dung này. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2014, vấn đề này sẽ được nghiên cứu, cân nhắc để có những quy định và chế tài xử lý phù hợp đối với các pháp nhân, cá nhân không chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, trong thời gian tới, công tác hậu kiểm cũng sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với các đối tượng này.

Kiến nghị 9 (Số thứ tự 95 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ sớm có chỉ đạo tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trong cả nước; trong đó, quy hoạch có bố trí các lĩnh vực ưu tiên cụ thể cho từng vùng, từng địa phương trên cơ sở lợi thế so sánh

Thành phố Hồ Chí Minh

và liên kết sản xuất để hạn chế trùng lặp làm giảm hiệu quả đầu tư. Đồng thời, quy hoạch cũng xác định các vùng nguyên liệu, vùng sản xuất vật liệu cơ bản trên cả nước nhằm tận dụng thế mạnh của từng địa phương

Trả lời:

1. Về Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT):

Quy hoạch tổng thể phát triển CNHT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt ngày 08/10/2014, nội dung Quy hoạch chưa đề cập đến việc quy hoạch và bố trí các lĩnh vực ưu tiên cụ thể cho từng vùng, từng địa phương trên cơ sở lợi thế so sánh và liên kết sản xuất.

Tuy nhiên, Quy hoạch phát triển cụm CNHT đã được đề xuất tại Dự thảo Nghị định về phát triển CNHT do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo. Trong đó, giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp hỗ trợ địa phương phù hợp với qui hoạch kinh tế xã hội và điều kiện của địa phương.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến góp ý cho Bộ Công Thương về nội dung Dự thảo Nghị định trên. Việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển CNHT được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương chủ trì.

2. Về quy hoạch các vùng nhiên liệu, vùng sản xuất vật liệu cơ bản:

Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012. Trong đó, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản; tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản cả nước.

Kiến nghị 10 (Số thứ tự 118 theo văn bản số 488/BDN):

Cử tri đề nghị Chính phủ khi đầu tư vốn cho các bộ, ngành hay vào các dự án cần phải giám sát chặt chẽ tính hiệu quả mang lại nhằm tránh lãng phí nguồn ngân sách nhà nước.

Trả lời:

Hiện nay, việc giám sát đánh giá đầu tư công, trong đó có việc giám sát các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và có hiệu

Thành phố Hồ Chí Minh

lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Tại Mục 2, Chương IV Luật Đầu tư công đã quy định cụ thể việc “Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công” và trách nhiệm cụ thể của các chủ thể liên quan trong việc giám sát đánh giá đầu tư nhằm đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư.

Hiện tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang được Chính phủ giao dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, trong đó có quy định chi tiết về nội dung, trình tự thủ tục, trách nhiệm của các cấp (cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư) trong việc giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công nhằm đảm bảo việc đầu tư đúng mục tiêu, đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Kiến nghị 11 (Số thứ tự 136 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị xem xét hỗ trợ theo tỷ lệ 30% để đầu tư hạ tầng của giai đoạn II Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Về vấn đề này, tại Thông báo số 240/TB-VPCP ngày 23/6/2014, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh đã có ý kiến “đối với giai đoạn II Khu công nghệ cao TP. HCM, thành phố chỉ đạo hoàn thành các thủ tục đầu tư, thẩm định nguồn vốn của dự án giai đoạn II theo quy định, trên cơ sở đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách để đề xuất phương án bố trí vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Dự án”. Do vậy, đề nghị Thành phố hoàn thiện các thủ tục đầu tư (bao gồm thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn) đối với các dự án thành phần thuộc giai đoạn II Khu công nghệ cao TP. HCM theo các quy định của Luật Đầu tư công.

Kiến nghị 12 (Số thứ tự 137 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị phân cấp mạnh hơn cho thành phố Hồ Chí Minh về thẩm quyền và trách nhiệm trong sử dụng các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng đô thị.

Trả lời:

Việc phân cấp trong phân bổ nguồn vốn đầu tư trong các nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn hỗ trợ mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ... cho các địa phương trong những năm qua đã có bước tiến bộ rõ rệt, đặc biệt là từ khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định

Thành phố Hồ Chí Minh

số 210/2006/QĐ-TTg và số 60/2010/QĐ-TTg về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2007-2010 và 2011-2015.

Thực hiện 2 Quyết định trên, việc phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương đã được công khai hóa, minh bạch, hạn chế tình trạng xin cho, tạo công bằng cho các địa phương sử dụng các tiêu chí cho điểm (theo diện tích, dân số, mức độ nghèo, thu nội địa...) của các địa phương, trên cơ sở đó tính tổng số điểm của từng địa phương và xác định số vốn hỗ trợ tương ứng cho từng tỉnh. Một số khoản hỗ trợ mục tiêu chưa thể tính điểm thì đã được quy định phạm vi, đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ vốn cho từng nhóm tỉnh tùy theo mức độ giàu nghèo của từng địa phương khác nhau.

Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: Đã thực hiện phân bổ công khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016. Với cách làm này, trong các kế hoạch hàng năm từ 2013 đến 2016, các địa phương hoàn toàn chủ động bố trí vốn trái phiếu Chính phủ từng năm cho từng dự án và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội.

Kiến nghị 13 (Số thứ tự 138 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị tiếp tục bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương dành cho danh mục công trình trọng điểm mục tiêu quốc gia đối với các dự án thuộc Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ghi nhận nhu cầu của thành phố và sẽ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét khi có điều kiện về nguồn vốn.

Kiến nghị 14 (Số thứ tự 140 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ cần có các chính sách xây dựng niềm tin chiến lược ổn định, lâu dài, rõ ràng, minh bạch tạo hành lang thông thoáng an toàn cho doanh nghiệp hoạt động; chỉ đạo, ban hành nhiều biện pháp mang tính cấp bách, dài hơi hơn nữa để phát huy nội lực, tránh phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu nước ngoài: như các định hướng, hỗ trợ chính sách, hỗ trợ vốn, tạo điều kiện thông thoáng và có các chính sách thu hút đầu tư... phát triển, thành lập các Cụm/Khu Công nghiệp phụ trợ để thoát khỏi tình trạng lệ thuộc

Thành phố Hồ Chí Minh

vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu của nước ngoài, tạo động lực phát triển nguồn nguyên vật liệu trong nước, cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp các biện pháp nhằm đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào 1 thị trường như thời gian qua; có biện pháp hỗ trợ giúp doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị... nhằm tăng thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; tăng cường hoạt động xúc tiến với các nước mà Việt Nam có tham gia ký kết Hiệp định thương mại tự do, hoặc sẽ ký Hiệp định TPP trong thời gian tới để tận dụng thuế suất ưu đãi trong hoạt động xuất nhập khẩu từ những thị trường này, cũng như tìm đầu ra cho các sản phẩm “Hàng Việt” - Tăng cường hoạt động xúc tiến, kết nối “Hàng Việt” tại thị trường nội địa.

Trả lời:

1. Về các chính sách minh bạch, tạo hành lang thông thoáng, an toàn cho doanh nghiệp hoạt động:

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi với nhiều thay đổi tích cực, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Đổi mới quan trọng nhất là thay đổi phương pháp tiếp cận, cụ thể chuyển từ việc quy định những lĩnh vực ngành nghề nào được phép đầu tư kinh doanh chuyển sang quy định những lĩnh vực ngành nghề pháp luật cấm, thiết lập chế độ “doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh tất cả các ngành, nghề luật không cấm”; Tiếp tục đơn giản hóa và giảm rào cản gia nhập thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng hết tiềm năng và cơ hội kinh doanh phát triển; đổi mới quản trị công ty phù hợp và tương thích với thông lệ quốc tế tốt; bảo vệ nhà đầu tư,... Ngoài ra, tất cả doanh nghiệp trong nước không cần được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Công tác quản lý nhà nước chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, bớt chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương phối hợp triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện hai luật này khi có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

2. Về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp:

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành các chính sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trong đó có giải pháp hỗ trợ về vốn. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách linh hoạt, liên tục hạ mặt bằng lãi suất tín dụng phù hợp với diễn biến nền kinh tế; có biện pháp hỗ trợ, đơn giản hóa

Thành phố Hồ Chí Minh

thủ tục cho vay và tăng tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), doanh nghiệp hàng xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Bên cạnh đó Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV thông qua hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các Quỹ bảo lãnh tín dụng của địa phương.

3. Về chính sách thu hút đầu tư, phát triển thành lập các cụm/khu công nghiệp phụ trợ:

Thời gian qua, việc thành lập, phát triển khu công nghiệp hỗ trợ đã được Chính phủ quan tâm từ khâu quy hoạch thành lập đến các cơ chế chính sách ưu đãi. Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập một số KCN hỗ trợ, phân khu công nghiệp hỗ trợ, KCN chuyên sâu về cơ khí chế tạo, về công nghiệp điện tử,... như phân khu công nghiệp hỗ trợ Giang Điền, Nhơn Trạch 6, An Phước, KCN Phú Mỹ 3, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội và 01 KCN hỗ trợ tại Hải Phòng. Các KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ nói trên được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù như ưu đãi về đất đai (được giao đất, cho thuê đất trong thời hạn không quá 70 năm, miễn tiền thuê đất 20 năm kể từ ngày hoàn thành xây dựng); miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định...

Mô hình KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ là mô hình mới với đặc thù như quy mô diện tích không cần lớn, các nhà đầu tư thứ cấp chủ yếu là DNNVV trong các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, bản thân nội tại nền công nghiệp hỗ trợ trong nước cũng phải phát triển đến một trình độ nhất định mới tạo điều kiện thu hút đầu tư, lấp đầy các KCN hỗ trợ. Vì vậy, hiện nay Chính phủ đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ như Nghị định về công nghiệp hỗ trợ; Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hưởng ưu đãi thuế TNDN; đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV.

4. Về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị:

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì thực hiện 09 chính sách/chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ bao gồm hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu KH-CN, đổi mới công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới, hỗ trợ thông tin công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát triển DN công nghệ cao, phát triển sản phẩm quốc gia gắn với công nghệ cao.

5. Về tăng cường xúc tiến kết nối hàng Việt tại thị trường nội địa:

Thành phố Hồ Chí Minh

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Hiện nay Bộ Công Thương đang hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014-2020.

Về tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường: Chính phủ đã yêu cầu Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại ngoài nước, ký kết các hiệp định thương mại với các đối tác. Hiện nay, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện đã thu hút được sự tham gia tích cực của các địa phương, tổ chức hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề. Mỗi năm ngân sách dành gần 100 tỷ đồng cho hơn 100 đề án, hỗ trợ cho hàng nghìn DN tham gia trong đó 90% là DNNVV. Từ mô hình Chương trình, nhiều địa phương đã chủ động bố trí ngân sách để hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Kiến nghị 15 (Số thứ tự 141 theo văn bản số 488/BDN):

Nhanh chóng và kiên quyết điều chỉnh những chủ trương, chính sách không còn phù hợp, không đi vào cuộc sống, làm cản trở chính sách kinh doanh; đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh, triệt để các trường hợp vi phạm pháp luật cố tình làm khó doanh nghiệp gây những thiệt hại đối với doanh nghiệp, đây là một trong những yếu tố hàng đầu cần củng cố để lấy lại niềm tin cho doanh nghiệp và người dân.

Trả lời:

Trong thời gian qua, việc rà soát, đề xuất điều chỉnh, bãi bỏ những cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không còn phù hợp được thực hiện thường xuyên, liên tục với một trong những kết quả nổi bật là việc ban hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014. Hai văn bản luật này đã cơ bản giải quyết những vấn đề chính sách không còn phù hợp với bối cảnh thực tiễn gây cản trở cho sự phát triển của doanh nghiệp. Trong đó, điển hình là việc ban hành Danh mục ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và các điều kiện kinh doanh tương ứng (được rút gọn từ 425 ngành nghề xuống còn 267 ngành nghề), giúp giải quyết cơ bản những vướng mắc liên quan đến lĩnh vực kinh

Thành phố Hồ Chí Minh

doanh có điều kiện phát sinh trong thời gian qua; đồng thời, khung khổ pháp lý điều chỉnh đối với lĩnh vực này cũng đã bước đầu được chuẩn hóa thông qua việc rà soát, kiểm tra và xử lý các văn bản đã được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không còn hiệu lực. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2014 để sớm hoàn thiện khung khổ pháp lý mới làm động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Về xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật cố tình làm khó doanh nghiệp gây những phiền nhiễu đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật (như Luật khiếu nại, tố cáo, các Luật sửa đổi, bổ sung Luật khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành).

Kiến nghị 16 (Số thứ tự 145 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị nghiên cứu để tiếp tục điều chỉnh các quy định nhằm thực hiện hài hòa thủ tục giữa quy định của Việt Nam và chính sách nhà tài trợ (trọng tâm là những vấn đề cụ thể trong các quy định về nghiệm thu kỹ thuật và giải ngân).

Trả lời:

Trong thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan Việt Nam đã cố gắng hài hòa quy trình thủ tục với các nhà tài trợ. Liên quan đến quy định về nghiệm thu kỹ thuật, đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh làm việc cụ thể với Bộ Xây dựng. Về vấn đề giải ngân, đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh làm việc cụ thể với Bộ Tài chính.

Kiến nghị 17 (Số thứ tự 146 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị phối hợp các chủ dự án cấp Trung ương tổ chức thí điểm công tác đánh giá cuối kỳ, đánh giá sau dự án đối với một số dự án trọng điểm nhằm rút kinh nghiệm chung cho các địa phương về quy trình và định mức chi phí thực hiện.

Trả lời:

1. Hiện tại, công tác giám sát, đánh giá đầu tư đang được thực hiện theo quy định của Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 về giám sát và đánh giá đầu tư và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gồm: Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010, về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2010/TT-BKH ngày 02/12/2010, quy định về định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 23/2010/TT-BKH

Thành phố Hồ Chí Minh

ngày 13/12/2010, quy định về điều kiện năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư.

Theo nội dung quy định, đối với các dự án khi thực hiện đầu tư sẽ có các loại đánh giá: Đánh giá đầu kỳ; Đánh giá giữa kỳ; Đánh giá kết thúc; Đánh giá tác động (đánh giá sau dự án); Đánh giá đột xuất.

Tuy nhiên, theo tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện tại chưa có nhiều dự án triển khai các hoạt động đánh giá theo quy định.

2. Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư công. Theo đó các yêu cầu về công tác giám sát đầu tư đã được quy định trong một Chương của Luật này (Chương IV). Điều này đã thể hiện tầm quan trọng, vai trò, trách nhiệm của công tác giám sát đầu tư đối với hoạt động đầu tư.

Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 11/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao dự thảo Nghị định của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (thay thế Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư).

Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và đã có văn bản số 7170/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 13/10/2014 gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan và cá nhân liên quan (chi tiết cũng đang được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Theo đó, các quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư đang được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn với thực tiễn và các quy định của Luật Đầu tư công. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng sẽ nghiên cứu ban hành các văn bản hướng dẫn để thực hiện.

3. Để có cơ sở thực tế, trong năm 2014, trong khuôn khổ dự án “Tăng cường công tác theo dõi và đánh giá ở Việt Nam” Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 03 cuộc đánh giá tác động của 03 dự án trên địa bàn các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương và Quảng Bình, thông qua đó để nâng cao năng lực cán bộ giám sát, đánh giá đầu tư của Bộ cũng như của các địa phương liên quan, mặt khác thông qua đó cũng để rà soát lại các quy định hiện hành.

Theo đề xuất trong thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức hoặc cử nhiều lượt cán bộ tham gia hướng dẫn nghiệp vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của cán bộ, công chức của nhiều cơ quan, chủ đầu tư.

Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang xây dựng kế hoạch để huy động các nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ. Dự kiến, năm 2015 sẽ tiếp tục phối hợp với một số bộ, ngành, địa phương để triển khai đánh giá tác động một số dự án trên phạm vi cả nước. Bộ sẽ lưu ý lựa chọn các bộ, ngành, địa phương có nhiều dự án đầu tư để thực hiện (trong đó có thành phố Hồ Chí Minh).

Trong phạm vi quản lý, các quy định hiện hành, các chủ đầu tư, các cơ quan quản lý về đầu tư tại các bộ, ngành, địa phương cần chủ động tổ chức đánh giá các dự án trong phạm vi quản lý. Theo chức năng nhiệm vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn sẵn sàng hỗ trợ hướng dẫn về mặt chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.

Kiến nghị 18 (Số thứ tự 147 theo văn bản 488/BDN):

Đề nghị cần sớm có hướng dẫn các giai đoạn báo cáo quy hoạch; bổ sung số lượng thành viên tối thiểu và học vị của các thành viên tham gia Hội đồng thẩm định.

Trả lời:

Hiện nay, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu đã được hướng dẫn tại Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tại các Điều 13, 14 và 15 của Thông tư này đã quy định cụ thể về việc lập Hội đồng thẩm định, thành phần, số lượng và các yêu cầu về học hàm học vị và kinh nghiệm công tác đối với các thành viên tham gia Hội đồng thẩm định.

Kiến nghị 19 (Số thứ tự 39 theo văn bản 10245/VPCP-V.III):

Đề nghị nhà nước cần quan tâm phát triển kinh tế cho các vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi, hải đảo; chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần đối với đồng bào dân tộc nhằm đảm bảo an sinh xã hội. R

Trả lời:

Trong những năm qua, mặc dù điều kiện ngân sách Nhà nước còn khó khăn nhưng Đảng và Nhà nước luôn có các chính sách quan tâm phát triển kinh tế cho các vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi, hải đảo; chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần đối với đồng bào dân tộc nhằm đảm bảo an sinh xã hội, như: Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Quyết định số 134/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số

Thành phố Hồ Chí Minh

nghèo, đời sống khó khăn; Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Quyết định 102/2009/QĐ-TTg về Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc vùng khó khăn (thay chính sách trợ giá trợ cước); Quyết định 32//2007/QĐ-TTg về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; Quyết định 29/2013/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Quyết định số 755/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; Quyết định số 615/QĐ-TTg về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo... nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, bộ mặt nông thôn được thay đổi không ngừng, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ đói. Cơ sở vật chất vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa được quan tâm đầu tư, nhất là đường giao thông, trường học, điện, nước sinh hoạt, chợ, trạm xá, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, đội ngũ y bác sĩ, thiết bị y tế... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của đồng bào. Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định, tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố, phát huy.

Với chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tập trung cân đối các nguồn lực để thực hiện các chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại các địa bàn vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân ở các vùng này, đảm bảo an sinh xã hội.

Kiến nghị 20 (Số thứ tự 40 theo văn bản 10245/VPCP-V.III): *Ⓜ*

Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ:

1. Tiếp tục quan tâm tháo gỡ những khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp.

2. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động để tăng hiệu quả đầu tư giúp phát triển các ngành đầu tư theo đúng định hướng phát triển, góp phần phát triển nền kinh tế vĩ mô.

3. Tăng cường các hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài.

Trả lời:

1. Về triển khai Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp:

Trong giai đoạn 2013-2014, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị và Thông báo nhằm đẩy mạnh công tác sắp xếp, tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước. Các cơ chế chính sách về quản trị, tài chính, giám sát một cách toàn diện đối với DNNN liên tục được hoàn thiện, như ban hành Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 về một số giải pháp thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp,... Tính đến hết ngày 25/12/2014, cả nước đã sắp xếp 167 doanh nghiệp nhà nước, trong đó cổ phần hóa 143 doanh nghiệp, chuyển 01 doanh nghiệp thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên; giải thể 03 doanh nghiệp, bán 03 doanh nghiệp, sáp nhập 14 doanh nghiệp và đề nghị phá sản 03 doanh nghiệp. Trong số các doanh nghiệp được cổ phần hóa có nhiều doanh nghiệp lớn như: Tập đoàn Dệt may; 16 tổng công ty nhà nước (Vietnam Airline, các tổng công ty thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương...), và nhiều doanh nghiệp hoạt động trong những ngành có lĩnh vực phức tạp mà nhiều năm qua khó thực hiện cổ phần như xây lắp công trình giao thông, hàng không, cấp nước, cảng biển,...

2. Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, đầu tư nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng định hướng phát triển:

Mặc dù khu vực doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực nhưng năm 2014 các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Chính phủ đã tích cực thay đổi về điều kiện gia nhập thị trường và cải thiện môi trường kinh doanh thông qua việc ban hành các Luật, Nghị định, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan. Trong năm 2014, Quốc hội đã thông qua 02 Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi với những thay đổi tích cực về cải tiến môi trường kinh doanh.

Ngoài ra, Chính phủ đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp nhằm giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp thông qua cải cách thủ tục hành chính chuyên sâu theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể như thuế, hải quan, đất đai, đầu tư xây dựng, môi trường... Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 về một số nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm rủi ro, chi phí, tăng mức độ an toàn và thuận lợi cho

Thành phố Hồ Chí Minh

hoạt động kinh doanh. Các bộ, ngành thời gian qua đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả đáng khích lệ: số giờ kê khai nộp bảo hiểm xã hội hiện còn 108 giờ (giảm 227 giờ), tiếp cận điện giám còn 18 ngày làm việc (rút ngắn 42 ngày so với quy định hiện hành); thủ tục xuất nhập khẩu cũng được đơn giản hóa một bước từ 01/10/2014, thời gian nộp thuế của doanh nghiệp giảm 290 giờ/năm (từ 537 giờ xuống còn 247 giờ), áp dụng cơ chế hải quan một cửa quốc gia giảm 10-20% chi phí và 30% thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp... Theo báo cáo cập nhật về môi trường kinh doanh công bố tháng 10/2014 của Ngân hàng Thế giới, xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 21 bậc, từ 99 lên 78/185 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành các chính sách nhằm tăng tổng cầu, hỗ trợ thị trường, tập trung vốn tín dụng trong các lĩnh vực ưu tiên. Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng cho các doanh nghiệp nhất là DNNVV; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; các chính sách ưu đãi hỗ trợ sản xuất kinh doanh đặc thù theo ngành, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ, khuyến công, khuyến nông, công nghiệp hỗ trợ, hỗ trợ các DNNVV.

Trong năm 2015, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: rà soát các chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, người dân; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục giảm về thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; phấn đấu đến năm 2015, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh nước ta đạt và vượt mức trung bình các nước ASEAN-6; trong đó rút ngắn thời gian nộp thuế còn 121,5 giờ/năm, thời gian nộp bảo hiểm xã hội còn 49,5 giờ/năm, thời gian thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp còn tối đa 6 ngày; thời gian tiếp cận điện năng còn 18 giờ; thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng xuống tối đa 30 tháng và chỉ số bảo vệ nhà đầu tư dự kiến tăng từ 157 lên 60/185 quốc gia và vùng lãnh thổ.

3. Trong thời gian qua hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) đã được quan tâm và chú trọng. Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 về Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động XTĐT, theo đó đã tăng cường vai trò điều phối, phối hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các Bộ ngành và địa phương để tổ chức các hoạt động XTĐT có hiệu quả hơn. Trong thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp

Thành phố Hồ Chí Minh

tục triển khai Quyết định 03/QĐ-TTg trong việc giám sát điều phối việc thực hiện chương trình XTĐT của các bộ, ngành và địa phương có hiệu quả hơn, có trọng tâm trọng điểm theo chuyên ngành, tránh chồng chéo lãng phí nguồn lực; đặc biệt sẽ xây dựng định hướng thu hút ĐTNN từ một số quốc gia trọng điểm như Nhật Bản (công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp chất lượng cao, các ngành trong chiến lược Công nghiệp hoá hợp tác với Nhật Bản), Châu Âu, Hàn Quốc để đón đầu làn sóng đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp sau khi ký FTA...

Kiến nghị 21 (Số thứ tự 41 theo văn bản 10245/VPCP-V.III):

Cử tri đề nghị Chính phủ cần có báo cáo trước Quốc hội về công tác thực thi Chiến lược kinh tế biển.

Trả lời:

Ngày 30/5/2007 Chính phủ đã ra Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết với 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: (1) công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; (2) công tác xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền và an ninh trên biển; (3) phát triển kinh tế-xã hội các vùng biển, ven biển và hải đảo; (4) công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển; (5) phát triển khoa học-công nghệ biển; (6) bảo vệ môi trường biển và ven biển; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; (7) quản lý nhà nước về biển; (8) xây dựng hệ thống luật pháp và cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế biển; (9) phát triển nguồn nhân lực biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội vùng biển và ven biển; (10) công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển.

Sau 5 năm triển khai các Nghị quyết số 09-NQ/TW và số 27/2007/NQ-CP, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan soạn thảo báo cáo “Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” (Công văn số 254/VPCP-TH ngày 08 tháng 3 năm 2012). Trên cơ sở báo cáo của Ban cán sự Đảng Chính phủ, Bộ Chính trị đã họp và ra Kết luận số 60-KL/TW ngày 16 tháng 4 năm 2013 về Kết quả Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư

Thành phố Hồ Chí Minh

Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 (Kết luận 60-KL/TW).

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 60-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 894/VPCP-NC ngày 09 tháng 5 năm 2013) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”. Cho đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ Bản báo cáo “Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, theo đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, cập nhật, bổ sung một số vấn đề mới như Luật biển Việt Nam và một số văn bản khác có liên quan vào trong Nghị quyết 27/2007/NQ-CP.

Như vậy, Chính phủ đã có báo cáo Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW và dựa trên Kết luận số 60-KL/TW. Việc Chính phủ báo cáo trước Quốc hội về công tác thực thi Chiến lược kinh tế biển phụ thuộc vào chương trình công tác của Quốc hội./.